TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23**/2022/DS-ST
Ngày: **07/7/2022**
V/v:"Đòi lại tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đăng Thanh**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Cúc**
Ông **Hồ Hải Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Khải** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:

Bà **Đào Khánh Ly** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 196/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc *"Đòi lại tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-DS ngày 16/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 64/2022/QĐST-DS ngày 27/6/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Vi N**, sinh năm 1978
Địa chỉ: STH 26-03 đường 18A, Khu đô thị Lê Hồng Phong II, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.
Ông Nguyễn Vi N ủy quyền cho ông **Nguyễn Tường L**, sinh năm 1984 theo giấy ủy quyền số 7120 lập ngày 14/12/2021 tại Văn phòng Công chứng Hoàng Huệ - Phạm Tuấn, có đơn xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông **Đinh Tấn B**, sinh năm 1953
Địa chỉ: thôn 3, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Tường L trình bày:* Trước đây, ông Nguyễn Vi N là nhân viên kinh doanh của Công ty Cát Phú nên ngày 03/02/2018 ông đã chuyển cho ông Đinh Tấn B số tiền 40.000.000 đồng *(bốn mươi triệu đồng)* vào số TK 050026583801 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), mục đích để ông B mua keo cho Công ty Cát Phú nhưng ông không thực hiện nghĩa vụ.

Ngày 24/11/2021, ông Nguyễn Vi N đã gửi thông báo bằng văn bản cho ông Đinh Tấn B yêu cầu trong thời hạn (07) ngày phải trả lại toàn bộ số tiền nợ trên cho ông N. Tuy nhiên, đã quá thời hạn thanh toán nhưng ông B cố tình chây lười

và trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Nay ông N yêu cầu buộc bị đơn ông Đinh Tấn B trả tiền nợ cho ông với số tiền là: 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất.

** Tại bản tự khai ngày 11/5/2022 bị đơn ông Đinh Tấn B trình bày:*

Ngày 16/12/2021, ông Nguyễn Vi N có làm đơn khởi kiện về việc yêu cầu ông phải trả số tiền là 40.000.000 đồng *(bốn mươi triệu đồng)*. Ông không có nợ nần gì ông N. Vì vậy, ông N khởi kiện ông là không có căn cứ. Vì không có căn cứ nợ nần, nếu Tòa án có mời ông tham gia quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa thì ông xin vắng mặt.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:*

Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đinh Tấn B trả lại số tiền 40.000.000 đồng *(bốn mươi triệu đồng)* cho ông Nguyễn Vi N.

Về án phí: ông Đinh Tấn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: nguyên đơn ông Nguyễn Vi N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Đinh Tấn B trả lại số tiền 40.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp *"Đòi lại tài sản"*; bị đơn có địa chỉ tại thôn 3, xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vì vậy, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa theo quy định tại khoản 2, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về phần thủ tục tố tụng: đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Tường L có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Đinh Tấn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Do vậy, căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn; bị đơn là có căn cứ.

[3] Xét nội dung vụ án: Ngày 03/02/2018 ông Nguyễn Vi N đã chuyển cho ông Đinh Tấn B số tiền 40.000.000 đồng *(bốn mươi triệu đồng)* vào số TK 050026583801 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), mục đích để ông B mua keo cho Công ty Cát Phú nhưng ông không thực hiện nghĩa vụ. Ngày 24/11/2021, ông Nguyễn Vi N đã gửi thông báo bằng văn bản cho ông Đinh Tấn B yêu cầu trong thời hạn (07) ngày phải trả lại toàn bộ số tiền nợ trên cho ông N. Tuy nhiên, đã quá thời hạn thanh toán nhưng ông B cố

tình trốn tránh và không thực hiện nghĩa vụ trả lại số tiền trên cho ông Nguyễn Vi N. Quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xuất trình 01 Hóa đơn giá trị gia tăng (TAX INVOICE) của Ngân hàng Sacombank có nội dung:

Người nộp tiền: Nguyễn Vi N.
Người thụ hưởng: Đinh Tấn B.
Tài khoản số: 050026583801.
Số tiền: 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).
Nội dung: Chuyển tiền.

Tại Công văn phúc đáp số: 181/2022/CV-CNNH ngày 24/6/2022 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) Chi nhánh Ninh Hòa thể hiện: ông Đinh Tấn B, sinh năm 1953; địa chỉ thôn 3, xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa là chủ sở hữu số tài khoản 050026583801 mở tại Sacombank Chi nhánh Ninh Hòa; Sao kê biến động giao dịch vào lúc 11 giờ 07 phút 16 giây thì ông Đinh Tấn B được chuyển tiền 40.000.000 đồng *(bốn mươi triệu đồng)* vào số tài khoản nêu trên với nội dung diễn giải "NGUYEN VI NHAT CT DINH TAN BUU".

Hội đồng xét xử thấy rằng, hóa đơn giá trị gia tăng (TAX INVOICE) của Ngân hàng Sacombank mà nguyên đơn cung cấp và Công văn phúc đáp số: 181/2022/CV-CNNH ngày 24/6/2022 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) Chi nhánh Ninh Hòa thể hiện ông Nguyễn Vi N có chuyển tiền cho ông Đinh Tấn B với số tiền là 40.000.000đ *(bốn mươi triệu đồng*) là có thật. Việc ông B cho rằng ông N khởi kiện ông đòi lại số tiền 40.000.000 đồng là không có căn cứ nhưng quá trình giải quyết vụ án ông B không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc ông không nhận số tiền trên của ông N.

Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn ông Đinh Tấn B đến để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông không đến chứng tỏ ông B đã tự từ bỏ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 91; Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì những lời khai của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đưa ra là có căn cứ. Do vậy, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đinh Tấn B phải trả số tiền là 40.000.000 đồng *(bốn mươi triệu đồng)* cho ông Nguyễn Vi N ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Nguyên đơn ông Đinh Tấn B không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bị đơn ông Đinh Tấn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 264; Điều 266; Điều 269; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, Điều 166; Điều 579 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Vi N.

Buộc ông Đinh Tấn B phải trả 40.000.000 đồng *(bốn mươi triệu đồng)* cho ông Nguyễn Vi N một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Quy định: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí: ông Đinh Tấn B phải chịu 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Vi N 1.000.000 đồng (*một triệu đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004330 ngày 15/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hánh án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Khánh Hòa;
-VKSND thị xã Ninh Hòa;
-Chi cục THADS thị xã N;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Đăng Thanh